

# KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

( Thời gian TH: 4 tuần: Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 30/01/2026)

| Mục tiêu giáo dục               |                                                                                              | Nội dung giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều chỉnh bổ sung |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| T                               | T                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| a. Phát triển vận động          |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 1                               | - Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra<br>- Tay:<br>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)<br>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)<br>- Lưng, bụng, lườn:<br>+ Cúi về phía trước trước, ngửa người ra sau.<br>+ Quay sang trái, sang phải.<br>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.<br>- Chân<br>+ Nhún chân<br>+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.<br>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.<br><i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i> | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Hô hấp: Hít vào, thở ra<br>- Tay:<br>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên<br>+ Co và duỗi tay<br>- Lưng, bụng, lườn :<br><br>+ Quay sang trái, sang phải<br>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.<br>- Chân<br>+ Nhún chân<br>+ Bật tại chỗ. |                    |
| 2                               | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>+ Trẻ bước đi liên               | - Đi và chạy:<br>+ Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>* Hoạt động học:</b><br>- VĐCB: Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn.                                                                                                                                                                                                              |                    |

|                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                               |                                                                                                                                                      |  |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                  | tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.<br>+ Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.                                                                                                                                                                      |                                                                                               | + TCVD: Ném bóng vào rổ.                                                                                                                             |  |
| 4                                                | - Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:<br>+ Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).<br>+ Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).<br>+ Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp | - Tung, ném, bắt:<br>+ Ném xa bằng 1 tay<br><br>+ Ném trúng đích thẳng đứng                   | * <b>Hoạt động học</b><br>- VĐCB: Ném xa bằng 1 tay<br>+ TCVD: Mèo đuổi chuột.<br><br>- VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng ( 5 E)<br>+TCVD: Nhảy lò cò. |  |
| 5                                                | - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>+ Trẻ chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây<br>+ Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m).<br>+ Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.        | - Bò, trườn, trèo:<br>+ Trèo lên, xuống 5 giống thang.                                        | * <b>Hoạt động học:</b><br>- VĐCB: Trèo lên, xuống 5 giống thang.<br>+ TCVD: Kéo co.                                                                 |  |
| 6                                                | - Trẻ thực hiện được các vận động:<br>+ Trẻ biết cuộn-xoay tròn cổ tay<br>+ Trẻ biết gập, mở các ngón tay.                                                                                                                                                             | - Vo xoáy, xoắn, vặn, búng, ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi ... | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>Cho trẻ chơi trò chơi dân gian: TC tập tầm vông, chi chi chành chành..                                                   |  |
| <b><i>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i></b> |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                               |                                                                                                                                                      |  |

|                                         |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 8                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:</li> <li>+ Trẻ biết thịt, cá....có nhiều chất đạm.</li> <li>+ Trẻ biết rau, quả chín có nhiều vitamin.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).</li> <li>- <i>Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>Chơi ở góc phân vai.</p>                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b> |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| <b>a. Khám phá khoa học</b>             |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| 26                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</li> </ul>                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về một số con vật nuôi trong gia đình.</li> <li>- Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước. ( 5 E)</li> <li>- Tìm hiểu về một số con vật sống trong rừng.</li> <li>- Tìm hiểu về một số loại chim và côn trùng. ( 5 E)</li> </ul> |  |
| 27                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...</li> </ul>                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.</li> <li>- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.</li> <li>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.</li> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.</li> <li>- <i>Mối quan hệ của thực vật với biến đổi khí hậu và thiên tai.</i></li> <li>+ <i>Ảnh hưởng của</i></li> </ul> | <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chơi ở góc xây dựng góc học tập.</li> <li>- Dạo chơi ngoài trời.</li> </ul>                                                                                                                                                        |  |

|                                                         |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                   |  |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                         |                                                                                                        | <p><i>thiên tai đối thực vật; làm hoa dập nát, cây chết, bị chôn vùi, không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh.</i></p> <p><i>+ Ích lợi của thực vật đối với phòng, chống thiên tai; giữ nước, chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.</i></p> <p><i>- Mối quan hệ của động vật với biến đổi khí hậu và thiên tai.</i></p> <p><i>+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật; ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước, giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i></p> |                                                                                                   |  |
| <b>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                   |  |
| 28                                                      | - Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu?, Là số mấy?... | <p>+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p> <p>+ Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- Đếm đến 4, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.</p> |  |
| 29                                                      | - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                   |  |

|                                              |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 30                                           | - Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.                                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
| 31                                           | - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.   | - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.    | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Tách, gộp một nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau    |  |
| 32                                           | - Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.<br><br>- Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.<br><br>- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.                                               |                                                                                                        |  |
| c. Khám phá xã hội                           |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
| 47                                           | - Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .                                                                                      | - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.                      | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi ở góc học tập.                                                      |  |
| 48                                           | - Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ              |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
| a. Nghe hiểu lời nói                         |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
| b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                         |                                                                                                        |  |
| 52                                           | - Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.                                                                                                    | - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.<br><br><i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với</i> | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Lồng ghép tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số mọi lúc mọi nơi. |  |

|                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |  |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|
|                                       |                                                               | <i>giáo viên và người lớn;</i><br><br><i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i> |                                                                             |  |
| 55                                    | - Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                  | - Đọc thơ ca dao tục ngữ, hò vè .                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Thơ:<br>+ Chim chích bông<br>+Ếch con học bài. |  |
| 56                                    | - Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.                           | - Kể lại câu chuyện đã được nghe.                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>* Hoạt động học :</b><br>- Truyện :<br>+ Cáo thỏ và gà trống.            |  |
| 57                                    | - Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.                          | - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                             |  |
| 58                                    | - Trẻ bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. | - Đóng kịch.                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                             |  |
| <b>c. Làm quen với việc đọc, viết</b> |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |  |
| 62                                    | - Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.      | - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.<br><br>- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.<br><br>- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:<br><br>+ Hướng đọc, viết:<br>Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.                                                                              | <b>* Hoạt động chơi:</b><br><br>- Tổ chức chơi ở góc học tập                |  |

|    |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 63 | <p>- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“Đọc vẹt”).</p> | <p>+ Hướng viết của các nét chữ đọc ngắt nghỉ sau các dấu</p> <p>+ Trẻ phân biệt mở đầu, kết thúc của sách.</p> <p><i>- Làm sách tranh, kể chuyện sáng tạo thể hiện mong muốn về một thế giới hòa bình, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.</i></p> |  |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

##### a. Phát triển tình cảm

|    |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 67 | - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. | <p>- Sở thích, khả năng của bản thân.</p> <p><i>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i></p> | <p><b>* Hoạt động góc:</b></p> <p>- Góc XD: Xây trang trại chăn nuôi, xây dựng vườn bách thú, xây vườn hoa cây cảnh, ...</p> <p>- Góc PV: Bán hàng, gia đình, mẹ con, nấu ăn...</p> <p>- Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề...</p> <p>- Góc ÂN: Hát các bài hát liên quan đến chủ đề.</p> <p>- Góc TH: Nặn theo ý thích. Nặn thức ăn cho con vật, con cá, con ốc....</p> <p>- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh...</p> |  |
| 68 | - Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.                                |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| 69 | - Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).       |                                                                                                                                                                                                                 | <p><b>* Trò chơi mới:</b></p> <p>- Bắt vịt trên cạn.</p> <p>- Bắt chước tạo dáng.</p> <p>- Sói và dê.</p> <p>- Chim bói cá rình mồi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |

|                                       |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                      |  |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 70                                    | - Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.              | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.                                                          | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>Cho trẻ hoạt động ngoài trời                                                                                                             |  |
| <b>b. Phát triển kỹ năng xã hội</b>   |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                      |  |
| 77                                    | - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.                                                                                         | - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.                                                                                                    | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi góc phân vai                                                                                                                      |  |
| 78                                    | - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.                                                                                | - Chờ đến lượt, hợp tác.                                                                                                                                                 | <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b> Dạy trẻ khi vệ sinh, lao động.                                                                                          |  |
| 80                                    | - Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.                                                                             | - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.                                                                                                                                   | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>Cho trẻ hoạt động ngoài trời                                                                                                             |  |
| 81                                    | - Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.                                                                                             |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                      |  |
| <b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b> |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                      |  |
| 87                                    | - Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....    | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.<br><br>- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).                      | <b>* Hoạt động học:</b><br>- DH: Cá vàng bơi. Đố bạn. Con chim non<br>- VĐTN: Một con vịt.<br>- NH: Gà gáy; Lý con sáo sang sông; Chị ong nâu và em bé; Thật là hay. |  |
| 88                                    | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa ). | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.<br><br>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.<br><br><i>- Biết cách sử dụng</i> | TCÂN: Tai ai tinh; Ai nhanh nhất, Những nốt nhạc vui, Nghe nhạc đoán tên bài hát.                                                                                    |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                             |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <i>các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                             |  |
| 89 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục.</li> <li>- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</li> <li>- Làm lốm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</li> <li>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</li> <li>- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.</li> <li>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.</li> <li>- <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i></li> </ul> <p>Thực hiện dự án steam: làm con trâu</p> | <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- In con bướm bằng vân tay</li> <li>- Dự án steam: làm con trâu từ lá cây.</li> </ul> |  |

|    |                                                                         |                                                              |                                                              |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--|
|    | màu sắc, đường nét, hình dáng.                                          | từ lá cây.                                                   |                                                              |  |
| 91 | - Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. | - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>Cho trẻ hoạt động ở góc âm nhạc. |  |

### **I. MỞ CHỦ ĐỀ**

- Cô chuẩn bị 1- 2 bức tranh to có liên quan đến chủ đề thế giới động vật gắn lên lớp học (Tạo MT lớp học có liên quan đến chủ đề)
- Cô hướng cho mỗi trẻ mang đến lớp 1 tranh ảnh về các con vật.
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình của 1 số các con vật quen thuộc.
- Dạy trẻ các bài hát, bài thơ, câu truyện, ca dao, đồng dao, câu đố có liên quan đến chủ đề.

### **II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU**

- Tranh minh họa các bài thơ, câu chuyện trong chủ đề
- Tranh ảnh về một số con vật.
- Kéo, bút màu, giấy A4, Đất nặn, sáp màu....
- Mũ chóp kín, xác xô, phách tre.....
- Đồ dùng đồ chơi đầy đủ cho các góc (đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, bán hàng, xây dựng.... )

### **III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**

**CHUYÊN MÔN DUYỆT**